CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22/NHẤT LÂM/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm

Địa chỉ: Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02435380102

Fax: 0243 9610161

Mã số doanh nghiệp: 0104076740

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Phô mai vị trái cây (dâu-chuối-mơ) Le Petit Plaisir.

2. Thành phần: Phô mai tươi (50%), sữa chua ít béo (30%), đường, trái cây nghiền/nước ép trái cây cô đặc (dâu, chuối, mơ) (4%), tinh bột, xi rô đường, chất ổn định (E327), gelatine thực phẩm, nước táo ép cô đặc, chế phẩm tinh bột (E1422), hương liệu tổng hợp, chất bảo quản (E202), chất điều chỉnh độ axit (E330);

- Đối với vị dâu: chất làm dày (E412), màu thực phẩm nhân tạo (E120).

- Đối với vị chuối: chất làm dày (E412, E410), chất chống ôxy hóa (E300), màu thực vật tự nhiên cô đặc (safflower).

- Đối với vị mơ: chất làm dày (E412, E410), màu thực vật tự nhiên cô đặc (safflower, cà rốt), riboflavin (vitamin B2), vitamin B12, vitamin D3.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 150 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem "PR" và hạn sử dụng xem "EX" in trên nắp hộp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa PP chuyên dùng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Khối lượng tịnh: (6 hộp x 50 g) = 300 g

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: Elsdorfer Molkerei und Feinkost GmbH, đại chỉ: Molkereistraße 6, D-27404 Elsdorf, Germany

Sản xuất cho : Privatmolkerei Bauer GmbH & Co. KG.

Địa chỉ: Molkerei – Bauer – Str, 1-10; 83512 Wesserburg/Inn..

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 5-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm phomat

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Phô mai vị trái cây (dâu – chuối – mơ) Le Petit Plaisir.

Thành phần: Phô mai tươi (50%), sữa chua ít béo (30%), đường, trái cây nghiền/nước ép trái cây cô đặc (dâu, chuối, mơ) (4%), tinh bột, xi rô đường, chất ổn định (E327), gelatine thực phẩm, nước táo ép cô đặc, chế phẩm tinh bột (E1422), hương liệu tổng hợp, chất bảo quản (E202), chất điều chỉnh độ axit (E330);

- Đối với vị dâu: chất làm dày (E412), màu thực phẩm nhân tạo (E120).
- Đối với vị chuối: chất làm dày (E412, E410), chất chống ôxy hóa (E300), màu thực vật tự nhiên cô đặc (safflower).
- Đối với vị mơ: chất làm dày (E412, E410), màu thực vật tự nhiên cô đặc (safflower, cà rốt), riboflavin (vitamin B2), vitamin B12, vitamin D3.

Thời hạn sử dụng: 150 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem "PR" và hạn sử dụng xem "EX" in trên nắp hộp.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp. Sản phẩm được bảo quản ở nhiệt độ mát từ +4 °C đến +8°C

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm cho một lần sử dụng, không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.

Quy cách đóng gói: (6 hộp x 50 g) = 300 g

Xuất xứ: Cộng hòa liên bang Đức.

Nhà sản xuất: Elsdorfer Molkerei und Feinkost GmbH, địa chỉ: Molkereistraße 6, D-27404 Elsdorf, Germany

Sản xuất cho : Privatmolkerei Bauer GmbH & Co. KG.

Địa chỉ: Molkerei – Bauer – Str, 1-10; 83512 Wesserburg/Inn.

Thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Nhất Lâm

Địa chỉ: Số 376, Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 35380102

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đó

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

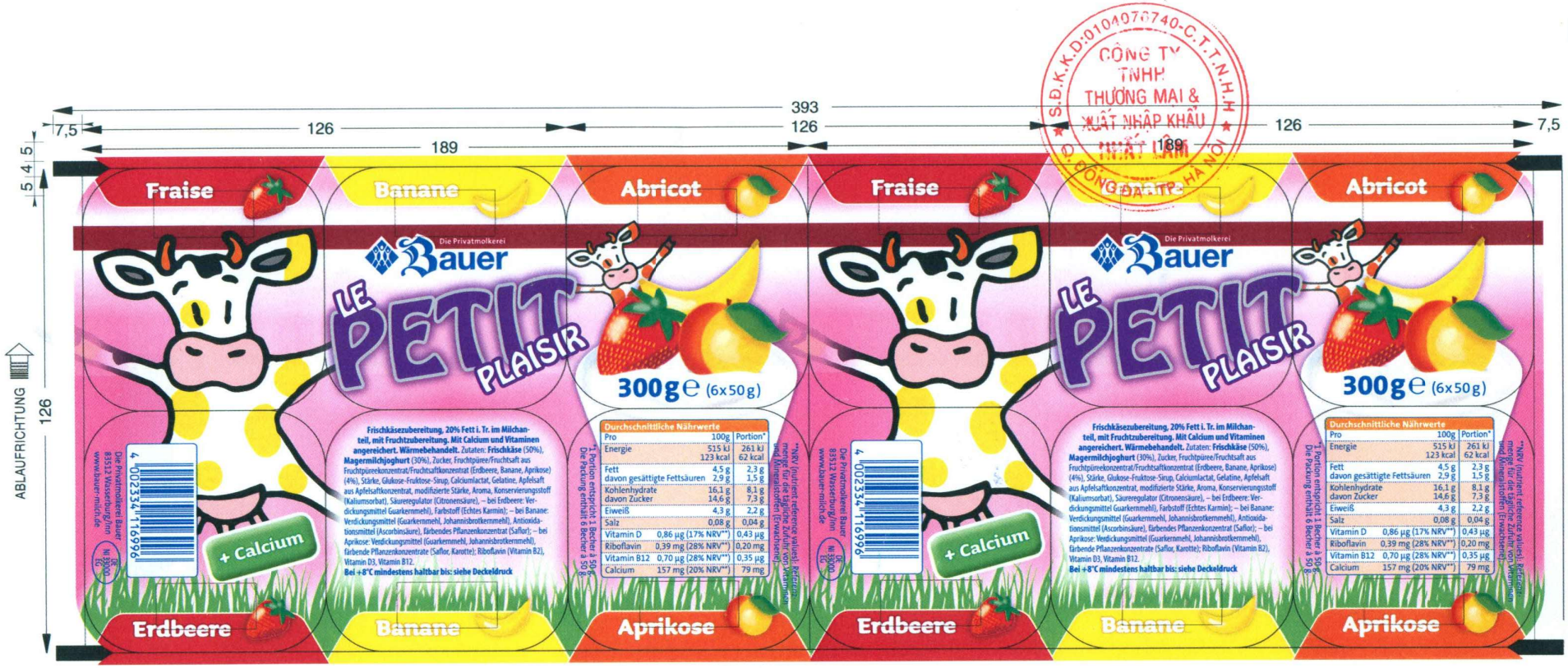

S.Đ.K.K.D:0104070740-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU
Q. CÔNG BẰNG - HÀ NỘI

Dieser Proof ist nicht farbverbindlich!

Kunde:	Elsdorfer Molkerei und Feinkost GmbH	Datum:	16.07.2019	Zylinder:	-
Auftragsnr.:	1907 0305k - 01	Raster:	70er (177lpi)	Rapport:	-
Motiv:	Bauer Le Petit Plaisir Siegelfolie 6x50g	Verzerrung:	100%	Klischee:	-
Druckbildnr.:	8853	Farben:	8	Bedruckstoff:	Siegelfolie
Drucker:	Constantia Teich	Drucktyp:	Tiefdruck		
Jobname:	19070305k_esko.pdf	Ablaufrichtung:			

team.kind brand makers plant

Weiss	Yellow	Magenta	Cyan	Schwarz	Rot PMS 187	Violett PMS 2602	Blau PMS 286	Keyline
Ü 14100913k	Ü 17040130A	Ü 14100913k	Ü 17040130k	Ü 17040130k	Ü 14100913k	Ü13050131k	NEU 19070305k	

2 3 4 5 10 30 50 70 100

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
*Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn*

Số: 20663/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Phô mai vị trái cây (dâu - chuối - mơ) Le Petit Plaisir
2. Mã số mẫu: 08195142/DV.5
3. Mô tả mẫu: Nguyên vỉ (50g x 6 hộp), nhiệt độ mẫu tại thời điểm nhận là 12°C
   Số lượng: 2; NSX: 12/07/2019 - HSD: 08/12/2019; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 21/08/2019
7. Thời gian thử nghiệm: 21/08/2019 - 04/09/2019
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm
   Địa chỉ: Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	*Salmonella*	/25g	ISO 6579-1:2017	KPH
9.2*	*L. monocytogenes*	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.3*	Staphylococci	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4	*E. coli*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5	Hàm lượng Chất béo	g/100g	AOAC 989.05.2012	4,37
9.6*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.7*	Hàm lượng Clortetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.8*	Hàm lượng Oxytetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.9*	Hàm lượng Tetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.10*	Hàm lượng Dihydrostreptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15 µg/kg)
9.11*	Hàm lượng Gentamicin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15 µg/kg)
9.12*	Hàm lượng Streptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15 µg/kg)
9.13*	Hàm lượng Benzylpenicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.14*	Hàm lượng Procain benzylpenicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.15*	Hàm lượng Spiramycin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.16*	Hàm lượng Aldrin	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
*4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.17*	Hàm lượng Cyfluthrin	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.18*	Hàm lượng DDT	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.19*	Hàm lượng Dieldrin	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.20*	Hàm lượng Endosulfan	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.21*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,1 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
*4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định